

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại số thụ lý số 02/2020/TLST-KDTM ngày 10/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 170, quận 1, TP Hồ Chí Minh

* Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đào Mạnh K - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 1982 Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quảng Ninh

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đ

Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H – Chức Vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H, sinh 1975 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1979; Cùng ĐKKHKT: Tổ 46, khu 5, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Cùng chỗ ở: Tổ 4, khu 3, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Đ xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 405/17/TD-TT/X ngày 24/01/2017 và Hợp đồng tín dụng số 488/17/TD-TT/X ngày 24/01/2017 với Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Quảng Ninh (ABBANK) vay số tiền 1.750.000.000 đồng. Tính đến ngày 10/3/2020, Công ty Cổ phần Đ còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 1.052.647.281 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc là: 744.448.000 đồng; Nợ lãi và lãi phạt là: 308.199.281 đồng.

Hai bên thống nhất:

- Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 10/3/2020 là: 1.052.647.281 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi một đồng), trong đó: Nợ gốc là: 744.448.000 đồng; Nợ lãi và lãi phạt là: 308.199.281 đồng và toàn bộ nợ lãi phát sinh từ ngày 11/3/2020 đến khi thanh toán xong nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng số 405/17/TD-TT/X ngày 24/01/2017 và Hợp đồng tín dụng số 488/17/TD 0TT/X ngày 24/01/2017.

- Kỳ hạn trả nợ và số tiền trả nợ: Hàng tháng Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 26 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 26/4/2020.

- Nếu trường hợp Công ty cổ phần Đ vi phạm một trong các phân kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp số 539/17/TC-TT/X ngày 24/11/2017, Hợp đồng thế chấp số 483/17/TC-TT/X ngày 24/11/2017, Hợp đồng thế chấp số công chứng 1363, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 5/4/2017 để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay của Công ty cổ phần Đ tại Ngân hàng TMCP A. Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà giá trị tài sản không đủ để thanh toán hết toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền tiếp tục yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên phát mại các tài sản khác của Công ty cổ phần Đ để thu hồi đủ toàn bộ số nợ của Công ty cổ phần Đ tại Ngân hàng TMCP A.

- Về án phí: Công ty Cổ phần Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 21.789.709 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm linh chín đồng); Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền: 22.253.437 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng) Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001872 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu HS, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định